TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 6 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Nguyễn Văn Trưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc M, sinh năm: 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1999 chị M và anh Đ tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 12/10/2006. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung Nguyễn Thành D (giới tính nam), sinh năm 2001 và Nguyễn Hoài B (giới tính nam), sinh năm 2003. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Chị M và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn Nguyễn Ngọc Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Ngọc M. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều

227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc M và anh Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay Ủy ban nhân dân xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 12/10/2006 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc M: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, tại phiên tòa chị M cương quyết yêu cầu ly hôn, và cho rằng vợ chồng anh chị không thể đoàn tụ và hàn gắn tình cảm được, từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Ngọc M.

[3.3] Về con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung Nguyễn Thành D, sinh năm 2001 và Nguyễn Hoài B, sinh năm 2003. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số: 200/TP/2006, ngày 12/10/2006 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh H (nay là Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh H) cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Ngọc M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Võ Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0007515, lập ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Võ Thị Ngọc M đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trưởng - Lê Văn Qui **Nguyễn Đình Tiến**